

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ C
TỈNH QUẢNG NINH

--- * ---
Số: 07/2021/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự Do- Hạnh Phúc

C, ngày 08 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

-Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2021. Về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án tranh chấp Dân sự thụ lý số: 06/2021/TLST-DS ngày 28 tháng 01 năm 2021. V/v: **“Kiện đòi nợ theo hợp đồng tín dụng”**

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành ngày 31/3/2021 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Ngân hàng A.

Địa chỉ: Tầng I, tòa nhà K, số N, phường M, quận L, thành phố Hồ Chí Minh.
Đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc O – Chức vụ: Tổng giám đốc. Đại diện theo ủy quyền bà Trần Thị Thu P – Chức vụ: Giám đốc trung tâm quản lý nợ khách hàng cá nhân. Đại diện theo ủy quyền lại của ngân hàng: Anh Nguyễn Lương Q, sinh năm 1983; Anh Nguyễn Thanh U, sinh năm: 1993; Anh Nguyễn Hoàng Y, sinh năm: 1994; Anh Hoàng Đức S, sinh năm 1996. Đều có chức vụ: Cán bộ ngân hàng A.

- **Bi đơn**:

Chị **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn E, xã G, thị xã C, tỉnh Quảng Ninh

* **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan**:

Anh **Bùi Quang D**, sinh năm 2002.

Trú tại: Thôn E, xã G, thị xã C, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tính đến ngày 31/3/21021 chị Đình Thị B còn nợ Ngân hàng A (tên viết tắt VIB) cụ thể:

+ Theo hợp đồng tín dụng số 045.HĐTD1.054.17 ngày 10/11/2017 là 400.246.505đ. Trong đó nợ gốc là 369.972.500đ, nợ lãi 5.525.782đ, nợ lãi phạt là 24.748.223đ.

+ Theo hợp đồng tín dụng số 003.HĐTD1.054.19 ngày 11/01/2019 là 225.279.406đ. Trong đó nợ gốc là 207.402.500đ, nợ lãi trong hạn là 3.167.254đ và nợ lãi trong hạn là 14.709.652đ.

Tổng số tiền theo hai hợp đồng tín dụng số 045.HĐTD1.054.17 ngày 10/11/2017 và hợp đồng tín dụng số 003.HĐTD1.054.19 ngân hàng yêu cầu chị B trả cho ngân hàng tính đến ngày 31/3/2021 là **625.525.911đ** (*Sáu trăm hai mươi lăm triệu, năm trăm hai mươi năm nghìn chín trăm mười một đồng*). Trong đó nợ gốc là 577.375.000đ, nợ lãi trong hạn là 8.693.036đ, lãi quá hạn là 39.457.875đ và các khoản lãi phát sinh Theo hợp đồng tín dụng số 045.HĐTD1.054.17 ngày 10/11/2017 và hợp đồng tín dụng số 003.HĐTD1.054.19 ngày 11/01/2019 cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

Chị Đinh Thị B đồng ý trả cho Ngân hàng A tổng cả gốc và lãi tính đến ngày 31/3/2021 là 625.525.911đ (Sáu trăm hai mươi lăm triệu, năm trăm hai mươi năm nghìn chín trăm mười một đồng). Trong đó nợ gốc là 577.375.000đ, nợ lãi trong hạn là 8.693.036đ, lãi quá hạn là 39.457.875đ và các khoản lãi phát sinh Theo hợp đồng tín dụng số 045.HĐTD1.054.17 ngày 10/11/2017 và hợp đồng tín dụng số 003.HĐTD1.054.19 ngày 11/01/2019 cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

-Kể từ ngày Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực nếu chị Đinh Thị B không thực hiện việc trả nợ như đã thỏa thuận (trả không đúng hoặc trả không đủ hoặc không trả) thì chị Đinh Thị B và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Bùi Quang D đồng ý cho Ngân hàng A gửi Đơn yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự phát mại tài sản đảm bảo của khoản vay để thu hồi toàn bộ khoản nợ, theo lãi suất thỏa thuận tại Theo hợp đồng tín dụng số 045.HĐTD1.054.17 ngày 10/11/2017 và hợp đồng tín dụng số 003.HĐTD1.054.19 ngày 11/01/2019.

-Tài sản đảm bảo cho khoản vay cụ thể là:

Toàn bộ quyền sử dụng 237,9m2 đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ Thôn E, xã G, thị xã C, tỉnh Quảng Ninh theo GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CE 419601, sổ vào sổ cấp GCN: CH03006 do UBND thị xã C cấp ngày 18/9/2017 cho ông Bùi Văn Chiến và bà Đinh Thị B.

Tài sản được thế chấp tại VIB theo Hợp đồng thế chấp công chứng số 045.HDDTC1.054.17 ngày 10/11/2017, số công chứng: 4274, quyền số 11/TP/CC-SCC/HĐGD do văn phòng công chứng Hạ Long công chứng ngày 10/11/2017 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng qui định của pháp luật.

Trong trường hợp số tiền phát mại/thu hồi từ tài sản đảm bảo vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng, chị Đinh Thị B phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

- **Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:** Chị Đinh Thị B phải chịu số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*), hoàn trả lại cho Ngân hàng A.

- **Về án phí:** Chị Đinh Thị B phải chịu toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 14.510.518đ (làm tròn) (*Bằng chữ: Mười bốn triệu năm trăm mười nghìn năm trăm mười tám đồng*).

-Trả lại cho Ngân hàng A toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 15.000.000đ (*Bằng chữ: Mười năm triệu đồng*) tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001708 ngày 28/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã C.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi thành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 –Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKS ND TX C.
- TAND tỉnh Quảng Ninh.
- Chi cục thi hành án dân sự TX. C.
- Hồ sơ.

Thẩm phán

Nguyễn Chí Mạnh